

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG 08 ỐNG XẢ  
YAMAHA T110SE JUPITER-MX  
ĐỎ CỜ 2009 (5B99) (A)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE T110SE JUPITER-MX ĐỎ CỜ 2009 ĐỎ CỜ (5B99) (A)

Sơ đồ online:

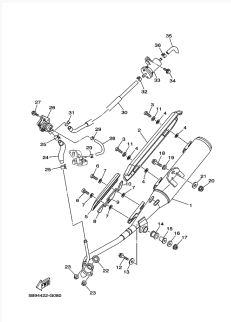
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-08-ong-xa-yamaha-t110se-jupiter-mx-do-co-2009-5b99-a--YAXMGROUPCTL0002844> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                               |                        |                 |
|-------------------------------|------------------------|-----------------|
| Tổng số phụ tùng: 34 chi tiết | Có giá tham khảo: 0/34 | Tổng giá trị: — |
|-------------------------------|------------------------|-----------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (09/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG 08 ỐNG XẢ YAMAHA T110SE JUPITER-MX ĐỎ CỜ 2009 (5B99) (A)



Mã EPCYAXMGROUPCTL0002844

Thương hiệuYAMAHA

Loại hệ thốngENGINE

Danh mụcCATALOGUE T110SE JUPITER-MX ĐỎ CỜ 2009 ĐỎ CỜ (5B99) (A)

Số phụ tùng34 chi tiết



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (34 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG 08 ỐNG XẢ YAMAHA T110SE JUPITER-MX ĐỎ CỜ 2009 (5B99) (A)**:

| # | Tên phụ tùng                                            | Mã SKU       | SL | Giá lẻ |
|---|---------------------------------------------------------|--------------|----|--------|
| 1 | Ống Bô 5B9E47111000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA        | 5B9E47111000 | 1  | —      |
| 2 | Tấm Bảo Vệ Bô 5B9E47180000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | 5B9E47180000 | 1  | —      |
| 4 | Vòng Đệm 5TF147660000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA      | 5TF147660000 | 1  | —      |
| 5 | Tấm Bảo Vệ Bô 5B9E47280000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | 5B9E47280000 | 1  | —      |
| 6 | Vít 989800601200 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 989800601200 | 1  | —      |
| 7 | Vòng Đệm 4BD147660000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA      | 4BD147660000 | 1  | —      |
| 8 | Yên 5B9E475P0000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 5B9E475P0000 | 1  | —      |
| 9 | Yên 5B9E476P0000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 5B9E476P0000 | 1  | —      |

| #  | Tên phụ tùng                                                        | Mã SKU                       | SL | Giá lẻ |
|----|---------------------------------------------------------------------|------------------------------|----|--------|
| 10 | Yên 5B9E477P0000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                       | <a href="#">5B9E477P0000</a> | 1  | —      |
| 11 | Vòng Đệm Phẳng 902010655700 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA            | <a href="#">902010655700</a> | 1  | —      |
| 12 | Bu Lông 958070804000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                   | <a href="#">958070804000</a> | 1  | —      |
| 13 | Vòng Đệm Phẳng 902010861200 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA            | <a href="#">902010861200</a> | 1  | —      |
| 14 | Cao Su Đệm 5B9F74240000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                | <a href="#">5B9F74240000</a> | 1  | —      |
| 15 | Ống Chống 903871080500 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                 | <a href="#">903871080500</a> | 1  | —      |
| 16 | Đệm Phẳng 90201083A800 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                 | <a href="#">90201083A800</a> | 1  | —      |
| 17 | Ốc (55X) 957070850000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                  | <a href="#">957070850000</a> | 1  | —      |
| 18 | Bu Lông 958271004500 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                   | <a href="#">958271004500</a> | 1  | —      |
| 19 | Vòng Đệm 929071020000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                  | <a href="#">929071020000</a> | 1  | —      |
| 20 | Đai Ốc 957071050000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                    | <a href="#">957071050000</a> | 1  | —      |
| 21 | Đệm Phẳng 902011066900 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                 | <a href="#">902011066900</a> | 1  | —      |
| 22 | Đệm Bô 5VTE46130000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                    | <a href="#">5VTE46130000</a> | 1  | —      |
| 23 | Đai Ốc 957070650000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                    | <a href="#">957070650000</a> | 1  | —      |
| 24 | Ống Nối 5B9E48810000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                   | <a href="#">5B9E48810000</a> | 1  | —      |
| 25 | Phanh Hãm 904671680000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                 | <a href="#">904671680000</a> | 1  | —      |
| 26 | Hệ Thống Giảm Co Khí Thải 5B9E48030000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | <a href="#">5B9E48030000</a> | 1  | —      |
| 27 | Bu Lông 958070601200 YAMAHA XSR700                                  | <a href="#">958070601200</a> | 1  | —      |
| 28 | Ống Cảm Ứng Chân Không 1 2S0E35420000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA  | <a href="#">2S0E35420000</a> | 1  | —      |
| 29 | Vít 904670880100 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                       | <a href="#">904670880100</a> | 1  | —      |
| 30 | Ống Mềm 2S0E48820000 YAMAHA JUPITER MX                              | <a href="#">2S0E48820000</a> | 1  | —      |
| 31 | Phanh Hãm 904671501200 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                 | <a href="#">904671501200</a> | 1  | —      |
| 33 | Lọc Gió 5TNE48060000 YAMAHA JUPITER MX                              | <a href="#">5TNE48060000</a> | 1  | —      |
| 34 | Bu Lông 958070601400 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                   | <a href="#">958070601400</a> | 1  | —      |
| 35 | Ống Mềm 2S0E48830000 YAMAHA JUPITER MX                              | <a href="#">2S0E48830000</a> | 1  | —      |
| 36 | Phanh Hãm 904671380500 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                 | <a href="#">904671380500</a> | 1  | —      |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng YAMAHA · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- 1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- 2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- 3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- 4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-08-ong-xa-yamaha-t110se-jupiter-mx-do-co-2009-5b99-a--YAXMGROUPCTL0002844> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 08 ẮNG XẮ YAMAHA T110SE JUPITER-MX ĐỎ CỜ 2009 (5B99) (A) (YAXMGROUPCTL0002844). Truy cập ngày 09/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-08-ong-xa-yamaha-t110se-jupiter-mx-do-co-2009-5b99-a--YAXMGROUPCTL0002844>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 08 ẮNG XẮ YAMAHA T110SE JUPITER-MX ĐỎ CỜ 2009 (5B99) (A) (YAXMGROUPCTL0002844)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-09, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-08-ong-xa-yamaha-t110se-jupiter-mx-do-co-2009-5b99-a--YAXMGROUPCTL0002844>. Truy cập 09/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 08 ẮNG XẮ YAMAHA T110SE JUPITER-MX ĐỎ CỜ 2009 (5B99) (A) (YAXMGROUPCTL0002844)." Cập nhật 2026-08-09. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-08-ong-xa-yamaha-t110se-jupiter-mx-do-co-2009-5b99-a--YAXMGROUPCTL0002844>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 08 ẮNG XẮ YAMAHA T110SE JUPITER-MX ĐỎ CỜ 2009 (5B99) (A) (YAXMGROUPCTL0002844)

Cập nhật lần cuối  
09/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.